

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST

Ngày 24-7-2023

V/v “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Khánh Phượng

Ông Đào Kim Kinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, ngày 21, ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 438/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tiêu Thục Q, sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: Thôn CB, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ liên hệ: Ủy ban nhân dân xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ: Thôn HT, xã TH, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 26/8/2022, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 10/9/2022, bản tự khai ngày 23/11/2022, Biên bản đối chất ngày 23/11/2022, Biên bản hòa giải ngày 14/4/2023, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Tiêu Thục Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 08/9/2008. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng sau đó đến đầu năm 2011 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu quan điểm, ông H thiếu trách nhiệm với con, vợ chồng đã không sống chung với nhau và không ai quan tâm với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn H.

- Về con chung: Giữa bà với ông Phạm Văn H có hai con chung Phạm Hải Đ, sinh ngày 24/7/2009 và Phạm Trường H, sinh ngày 26/5/2015. Hiện nay hai con đang ở với bà, khi ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi hai con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 4.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con cháu Đ và cháu H theo quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 09/2022 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà và ông Phạm Văn H có tài sản chung gồm:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 63, tờ bản đồ số 58, diện tích 144,6m² ONT theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành CN134081, số vào sổ cấp GCN: CS12430 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 30/12/2017 cho ông Phạm Văn H, địa chỉ: xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi trị giá 1.800.000.000 đồng (Theo Biên bản thỏa thuận giá ngày 14/4/2023 giữa bà Q và ông H).

+ Tài sản gắn liền với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 59, diện tích 154,66m² (132m² ONT và 22,66m² BHK), theo dự án đo đạc 20 xã, phường và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn H, số phát hành CN 134082, số vào sổ CS12431, cấp ngày 30/12/2017, địa chỉ: xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi là nhà tắm, nhà vệ sinh, 01 phòng phía trước, sân, mái hiên, tường rào có tổng giá trị là 100.000.000 đồng (Theo Biên bản thỏa thuận giá ngày 14/4/2023 giữa bà Q và ông H).

Khi ly hôn bà yêu cầu được nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 63, tờ bản đồ số 58, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và giao cho ông H nhận tài sản gắn liền là nhà tắm, nhà vệ sinh, 01 phòng phía trước, sân, mái hiên, tường rào trên thửa đất số 89, tờ bản đồ số 59 xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng trị giá tài sản chung là 1.900.000.000 đồng. Bà Q thanh toán lại cho ông H số tiền 850.000.000 đồng.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai ngày 17/11/2012; Biên bản ghi lời khai ngày 17/11/2022, Biên bản đối chất ngày 23/11/2022, biên bản hòa giải ngày 14/4/2023, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nay bà Tiêu Thục Q yêu cầu ly hôn với ông thi ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giữa ông với bà Tiêu Thục Q có 02 con chung gồm Phạm Hải Đ, sinh ngày 24/7/2009 và Phạm Trường H, sinh ngày 26/5/2015, khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông thống nhất vợ chồng có các tài sản chung gồm:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 63, tờ bản đồ số 58, diện tích 144,6m² ONT theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành CN134081, số vào sổ cấp GCN: CS12430 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 30/12/2017 cho ông Phạm Văn H, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh

Quảng Ngãi trị giá 1.800.000.000 đồng (Theo Biên bản thỏa thuận giá ngày 14/4/2023 giữa bà Q và ông H).

+ Tài sản gắn liền với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 59, diện tích 154,66m² (132m² ONT và 22,66m² BHK), theo dự án đo đạc 20 xã, phường và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn H, số phát hành CN 134082, số vào sổ CS12431 ngày 30/12/2017, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi là nhà tắm, nhà vệ sinh, 01 phòng phía trước, sân, mái hiên, tường rào có giá trị là 100.000.000 đồng (Theo Biên bản thỏa thuận giá ngày 14/4/2023 giữa bà Q và ông H).

Khi ly hôn ông đồng ý giao quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 63, tờ bản đồ số 58, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cho bà Q nhận và giao cho ông được nhận tài sản gắn liền với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 59, diện tích 154,66m² là nhà tắm, nhà vệ sinh, 01 phòng phía trước, sân, mái hiên, tường rào trên thửa đất số 89, tờ bản đồ số 59, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng trị giá tài sản chung là 1.900.000.000 đồng. Ông đồng ý bà Q thanh toán lại cho ông số tiền 850.000.000 đồng.

Về nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng sơ thẩm đối với vụ án từ giai đoạn thông báo quyền lựa chọn hòa giải, lựa chọn hòa giải viên theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án cho đến khi thụ lý vụ án, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, tiến hành phiên họp, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đảm bảo đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Điều 49, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng.

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 38, 55, 81, 82, 83, Điều 84, Điều 107, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tiêu Thục Q và ông Phạm Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 24/7/2009 và Phạm Trường H, sinh ngày 26/5/2015 cho bà Q trực tiếp nuôi con, ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc con không ai được cản trở.

- Ghi nhận sự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung khi ly hôn giữa bà Tiêu Thục Q và ông Phạm Văn H.

Về nợ chung: Không có.

- Về chi phí tố tụng, về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Quyên, ông Hải phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tiêu Thục Q và ông Phạm Văn H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 08-9-2008 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Tại thời điểm kết hôn, bà Q và ông H đều đủ điều kiện kết hôn. Vì vậy, hôn nhân giữa bà Q và ông H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cả bà Q và ông H đều trình bày rằng: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 9/2022 thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ đó vợ chồng đã không sống chung với nhau nữa từ đó cho đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H. Tại phiên tòa ông H đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tiêu Thục Q và ông Phạm Văn H.

[3] Về con chung: Giữa bà Q với ông Phạm Văn H có hai con chung Phạm Hải Đ, sinh ngày 24/7/2009 và Phạm Trường H, sinh ngày 26/5/2015. Hiện nay hai con đang ở với bà Q, khi ly hôn bà Q yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định của pháp luật, thấy rằng, hiện nay hai cháu Đ và H đang ở với bà Q sức khỏe vẫn tốt, bà Q đảm bảo điều kiện nuôi 02 con Đ và H, vì bà Q có công việc và thu nhập ổn định và 02 cháu Đ và H có nguyện vọng ở với bà Q, ngoài ra hiện nay hai cháu Đ và H đang ở cùng nhau nên không tách rời hai cháu, sẽ làm ảnh hưởng học hành của 02 cháu và Tại Biên bản đối chất ngày 23/11/2023 bà Q, ông H đều thống nhất về việc đề nghị Tòa án không tách rời hai con khi giải quyết ly hôn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của 02 con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q, giao cháu Đ và cháu H cho bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ, cháu H và ông H phải cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi con một tháng là 1.000.000 đồng, 02 con một tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi là phù hợp với mức lương thu nhập của ông H 9.000.000 đồng/tháng và phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Bà Q yêu cầu chia tài sản chung gồm:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 63, tờ bản đồ số 58, diện tích 144,6m² ONT theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành CN134081, sổ vào sổ cấp GCN: CS12430 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 30/12/2017 cho ông Phạm Văn H, địa chỉ: xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi trị giá 1.800.000.000 đồng (Theo Biên bản thỏa thuận giá ngày 14/4/2023 giữa bà Q và ông H).

+ Tài sản gắn liền với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 59, diện tích 154,6m² (132m² ONT và 22,6m² BHK), theo dự án đo đạc 20 xã, phường và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn Hải, số phát hành CN 134082, số vào sổ CS12431, ngày 30/12/2017, địa chỉ: xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi là nhà tắm, nhà vệ sinh, 01 phòng phía trước, sân, mái hiên, tường rào có giá trị là 100.000.000 đồng (Theo Biên bản thỏa thuận giá ngày 14/4/2023 giữa bà Q và ông H).

Bà Q yêu cầu nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 63, tờ bản đồ số 58, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và chia cho ông H nhận tài sản gắn liền thửa đất số 89, tờ bản đồ số 59 là nhà tắm, nhà vệ sinh, 01 phòng phía trước, sân, mái hiên, tường rào. Tổng trị giá tài sản chung là 1.900.000.000 đồng. Bà Q thanh toán lại cho ông H số tiền 850.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông H thống nhất, đồng ý theo yêu cầu chia tài sản như trên của bà Q. Xét thấy các bên đã thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung khi ly hôn giữa bà Tiêu Thục Q và ông Phạm Văn H.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, án phí chia tài sản chung khi ly hôn 40.500.000 đồng, tổng cộng phải chịu 40.800.000 đồng, được trừ 7.800.000 đồng đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003766 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, bà Tiêu Thục Q còn phải chịu 33.000.000 đồng. Ông Phạm Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng và án phí chia tài sản chung khi ly hôn 40.500.000 đồng, tổng cộng là: 40.800.000 đồng.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc 6.000.000 đồng, bà Q, ông H mỗi người phải chịu 1/2 số tiền là 3.000.000 đồng. Bà Q đã tạm ứng, chi phí xong. Do đó ông H hoàn trả lại cho bà Q là 3.000.000 đồng.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tiêu Thục Q.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tiêu Thục Q và ông Phạm Văn H.

2/ Về con chung: Bà Tiêu Thục Q và ông Phạm Văn H có hai con chung Phạm Hải Đ, sinh ngày 24/7/2009 và Phạm Trường H, sinh ngày 26/5/2015. Bà Tiêu Thục Q được quyền nuôi hai con cháu Đ và cháu H, ông Phạm Văn H phải cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng/cháu, một tháng phải cấp dưỡng cho hai con là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2022 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc con không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung khi ly hôn giữa bà Tiêu Thục Q và ông Phạm Văn H.

+ Bà Tiêu Thục Q được nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 63, tờ bản đồ số 58, diện tích 144,6m² ONT theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành CN134081, số vào sổ cấp GCN: CS12430 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 30/12/2017, địa chỉ: xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, trị giá 1.800.000.000 đồng.

+ Ông Phạm Văn H được nhận tài sản gắn liền với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 59, diện tích 154,6m² (132m² ONT và 22,6m² BHK), theo dự án đo đạc 20 xã, phường và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Văn Hải, số phát hành CN 134082, số vào sổ CS12431, ngày 30/12/2017, địa chỉ: xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi là nhà tắm, nhà vệ sinh, 01 phòng phía trước, sân, mái hiên, tường rào, trị giá 100.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản chung là 1.900.000.000 đồng (một tỷ chín trăm triệu đồng). Bà Tiêu Thục Q thanh toán lại cho ông Phạm Văn H số tiền 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được Thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Quyền sử dụng đất của bà Tiêu Thục Q được nhận thì được quyền quản lý, sử dụng có sơ đồ thửa đất kèm theo và là bộ phận không thể tách rời của Bản án).

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tiêu Thục Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, án phí chia tài sản chung khi ly hôn 40.500.000 đồng, tổng cộng phải chịu 40.800.000 đồng, được trừ 7.800.000 đồng đã tạm

ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003766 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, bà Tiêu Thục Q còn phải chịu 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng). Ông Phạm Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng và án phí chia tài sản chung khi ly hôn 40.500.000 đồng, tổng cộng ông Phạm Văn H phải chịu là: 40.800.000 đồng (Bốn mươi triệu, tám trăm nghìn đồng).

6/ Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc 6.000.000 đồng, bà Q đã nộp tạm ứng, chi phí xong. Ông Phạm Văn H phải hoàn trả lại cho bà Tiêu Thục Q 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

7/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Bình Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng